

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/HS-ST
Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Cao Thị Mận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh T; Tên gọi khác: Cọ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977 tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: 33/5 Phan Đình Giót, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ học vấn: 01/12 (Biết đọc biết viết); Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Vũ Thanh S; Mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1952; Vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1989 (đã chết); Con: có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 93/2018/HSST.

- Ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 93/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày tại Bản án số 08/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2021.

Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 18/8/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1983, tại Bản án số 196/HSST.

- Ngày 27/9/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại khoản 2, Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1983, tại Bản án số 355/HSST.

- Ngày 29/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại khoản 3, Điều 155 Bộ luật hình sự 1983 và 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1, Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1983. Buộc Vũ Thanh T chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 109/HSPT ngày 13/01/1998 của Tòa phúc thẩm tối cao là 20 (hai mươi) tháng 04 (bốn) ngày. Tổng hợp hình phạt chung là 08 (tám) năm 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tại Bản án số 270/HSST.

- Ngày 29/02/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 97/2008/HSST.

- Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, đ, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 376/2013/HSST.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Lê Quốc T1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Lê Quốc Hưng; Mẹ: Nguyễn Thị Dung; Vợ: Bạch Thị Thúy Trinh, sinh năm 1993; Con: có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 08/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 04/2021/HS-ST.

Tiền sự: có 01, cụ thể: Ngày 22/6/2017, bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số 162/QĐ-XPVPHC. Hiện chưa nộp phạt.

* Nhân thân: có 02, cụ thể:

- Ngày 20/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 31/2009/HSST.

- Ngày 08/3/2019, bị Công an xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 23/10/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Nông Kim T2; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Cao Bằng; Nơi cư trú: ấp T xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Không rõ; Mẹ: Không rõ; Họ và tên mẹ nuôi: Nông Thị Kim D. Vợ: Phạm Thị Ngọc H; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

Bị hại:

1. Ông Tăng Lòng P - sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Vy Ngọc T3 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vũ Thanh S - sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị U – sinh năm 1951 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/5/2022, Công an xã L nhận được tin báo của ông Tăng Lòng P thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện X trình báo vụ việc ông bị mất trộm 01 xe lô-tô tự chế, trên xe lô-tô có 150 trái dưa, trị giá khoảng 15.000.000 đồng. Đến ngày 21/5/2022, anh Vy Ngọc T3 trình báo Công an xã Lang Minh về việc anh T3 bị mất trộm 01 dàn máy phát điện gồm 01 dàn đế sắt, 02 bánh xe, 01 đầu máy dầu không rõ nhãn hiệu, 01 di-amo nhãn hiệu A.C.CYNCHPONOUS GENERATOP, máy phát điện trên anh T3 để trong rẫy, thuộc ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra xác định Lê Quốc T2 cùng với Vũ Thanh T và Nông Kim T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 19/5/2022, sau khi chơi ở nhà Nông Kim T2 về thì Lê Quốc T1 một mình điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Jiu Long, màu nâu, biển số 79K9-3070 về hướng đường 765, thuộc xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua bưu điện xã L, T1 thấy một cái mọt lô-tô để bên hông bưu điện, trên mọt lô-tô có nhiều trái dưa tươi, quan sát xung quanh thấy không có người, T1 đã lén lút trộm cắp 01 mọt lô-tô tự chế và 150 quả dưa của ông Tăng

Lông P, sinh năm 1960, thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T1 gắn mọt lòi cùng 150 trái dừa lên xe mô tô biển số 79K9-3070 chạy đến nhà Nông Kim T2 để cất giấu. Lúc này, T2 nhận thức được và biết rõ nguồn gốc mọt lòi và 150 trái dừa tươi mà T1 nhờ cất giấu là do T1 trộm cắp mà có nhưng vẫn mở cổng nhà và phụ giúp T1 đẩy xe mọt lòi và 150 trái dừa vào bên hông nhà T2 để cất giấu. Trị giá tài sản ông P bị xâm hại là 6.250.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 20/5/2022, Lê Quốc T1 và Vũ Thanh T ở nhà của Nông Kim T2 cùng sử dụng ma túy đá. Lúc này, T, T1 và T2 bàn bạc với nhau tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi bàn bạc xong, T nằm ngủ tại nhà T2, còn T1 cùng với T2 điều khiển một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ, biển số 85B1 – 337.64 đi đến rẫy của anh Vy Ngọc T3, sinh năm 1993, thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 01 dàn máy phát điện cấu tạo gồm có các bộ phận 01 dàn đế sắt, 02 bánh xe, 01 đầu máy dầu không rõ nhãn hiệu và 01 Diamo nhãn hiệu A.C.SYNCHRONOUS GENERATOR của anh T3 để trong nhà kho giữa rẫy. T1 và T2 kéo dàn máy phát điện ra lề đường bê tông cách nhà kho khoảng 20m. Lúc đó, nghe tiếng chó sủa, Nông Kim T2 đã bỏ về nhà trước, còn T1 gọi điện thoại cho Vũ Thanh T đến chờ, T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fusin, màu đỏ-đen, biển số 72K6 – 5557, kéo theo mọt lòi (mọt lòi do T1 trộm cắp của ông P ngày 19/5/2022) đi theo chỉ dẫn của T1 đến vị trí T1 trộm cắp dàn máy phát điện. T và T1 cùng nhau khiêng dàn máy phát điện lên mọt lòi rồi T điều khiển xe mô tô gắn mọt lòi chở dàn máy phát điện về nhà của T2. Khi về đến nhà của T2 thì cả ba người cùng khiêng dàn máy phát điện cất giấu bên hông nhà của T2. Trị giá tài sản anh T3 bị xâm hại là 2.500.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐG ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) mọt lòi tự chế, đã qua sử dụng, có giá trị 4.000.000 đồng; 150 trái dừa tươi, có giá trị 2.250.000 đồng; 01 (một) giàn máy phát điện cấu tạo gồm các bộ phận: 01 dàn đế sắt, 02 bánh xe, 01 đầu máy dầu không rõ nhãn hiệu và 01 Diamo nhãn hiệu A.C.SYNCHRONOUS GENERATOR, có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) (bút lục số 7-8).

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đen, biển số: 59D2-324.88. là của Vũ Thanh Tuấn mua lại của người khác, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Vũ Thanh T3 theo quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiu Long, màu nâu, biển số 79K9-3070. Qua điều tra xác minh, xe mô tô trên là của ông Vũ Thanh S do con gái ông S là chị Vũ Thị H mua lại của người khác cho ông S để đi thu mua phế liệu. Ngày 19/5/2022, Lê Quốc T1 tự ý lấy xe mô tô trên đi mà không hỏi ý kiến của ông S, ông S cũng không biết T1 sử dụng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông S.

+ 01 (một) mọt lồi tự chế. Qua điều tra xác minh, mọt lồi trên là của ông Vũ Thanh S dùng để đi thu mua phế liệu, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông S.

+ 01 (một) mọt lồi tự chế và 150 (một trăm năm mươi) trái dưa tươi là tài sản của ông Tăng Lòng P bị Lê Quốc T1 trộm cắp vào ngày 19/5/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại tài sản trên cho ông P.

+ 01 dàn máy phát điện câu tạo gồm có các bộ phận gồm 01 dàn đế sắt, 02 bánh xe, 01 đầu máy dầu không rõ nhãn hiệu và 01 Diamo nhãn hiệu A.C.SYNCHRONOUS GENERATOR là tài sản của anh Vy Ngọc T3 bị Lê Quốc T1 và Vũ Thanh T và Nông Kim T2 trộm cắp vào ngày 20/5/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Vy Ngọc T3.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu đỏ đen, biển kiểm soát 72K6 – 5557, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/5/2022, Lê Quốc T1 đã sử dụng làm phương tiện bỏ trốn. Chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị U (mẹ của Vũ Thanh T) mua lại từ người khác. Bà U để chiếc xe trên ở trong nhà của Nông Kim T2. Vào ngày 20/5/2022, Vũ Thanh T tự ý sử dụng chiếc xe trên để đi chở dàn máy phát điện mà Lê Quốc T1 trộm cắp được của anh Vy Ngọc T3 mà không hỏi xin ý kiến của bà U. Bà U không biết Tuấn sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội. Sau khi bỏ trốn được một thời gian, Lê Quốc T1 đã nhờ người đem chiếc xe trên trả lại cho bà U. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu đỏ - đen, biển số 72K6 – 5557 là tài sản của bà Nguyễn Thị U nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không tiến hành thu giữ.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ông Tăng Lòng P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Anh Vy Ngọc T3 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không yêu cầu bồi thường thiệt về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKSXL ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Quốc T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nông Kim T2 về tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Quốc T1 từ 12 tháng đến 16 tháng tù; bị

cáo Nông Kim T2 từ 08 đến 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, từ 06 đến 08 tháng tù về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Ngày 19/5/2022, bị cáo Lê Quốc T1 có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe ô tô tự chế, trên xe ô tô có 150 trái dừa trị giá 6.250.000 đồng của ông Tăng Lòng P. Bị cáo Nông Kim T2 biết rõ nguồn gốc xe ô tô tự chế và 150 trái dừa trị giá 6.250.000 đồng là do bị cáo T1 trộm cắp mà có nhưng bị cáo T2 vẫn chứa chấp những tài sản trên. Ngày 20/5/2022 bị cáo Lê Quốc T1 cùng bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Nông Kim T2 bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 dàn máy phát điện trị giá 2.500.000 đồng của anh Vy Ngọc T3.

Hành vi của bị cáo Lê Quốc T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với tổng trị giá tài sản hai lần chiếm đoạt là 8.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nông Kim T2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào nội dung của Bản án số 93/2018/HSST ngày 28/8/2018 của TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của TAND huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thì bị cáo Vũ Thanh T phạm tội lần này chỉ thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự, chứ không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” là chưa phù hợp.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc T1 phạm tội 02 lần và tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Thanh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Tăng Lòng P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Vy Ngọc T3 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thanh T.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quốc T1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Kim T2.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Lê Quốc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nông Kim T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Nông Kim T2 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nông Kim T2 phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ [ngày vào Trại giam chấp hành án](#).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quốc T1 phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Kim T2 phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt